

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP HOÀ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BẮC GIANG

Bản án Số: 15 /2018/HS-ST

Ngày: 07 /3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ- TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Lãm.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/ 3 / 2018, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX-HSST ngày 22 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo :

Họ và tên: Ngô Văn K- sinh năm 1972, tại thôn L V xã B L huyện H H tỉnh B G;

Nơi cư trú: thôn L V xã B L huyện H H tỉnh B G; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
Trình độ văn hóa : 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn U-đã chết và bà: Nguyễn Thị L- đã chết; có vợ: Trương Thị Ph- sinh năm 1970 và hai con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn Ng- sinh 1978, vắng mặt;
HKTT và chỗ ở: thôn V T, xã Đ Th, huyện H H, B G;

2. Anh Ngô Đức D – sinh 1974, vắng mặt;
HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã B L, huyện H H , B G;

3. Anh Phùng Văn S – sinh 1964, vắng mặt;
HKTT và chỗ ở: thôn Đ c, xã B L, huyện H H, B G;

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Th - sinh 1983, không triệu tập.
HKTT : thôn Ph Th, xã Đ Th, huyện H H, B G .

2. Anh Nguyễn Văn T – sinh 1976, không triệu tập.
HKTT: thôn Ng X, xã Y Tr, huyện Y Ph, B N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 14/KSĐT, ngày 30/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà truy tố Ngô Văn K về tội < Tàng trữ trái phép chất ma túy >, theo điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự 2015. Hành vi của bị cáo theo cáo trạng: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 13/11/2017, tại nhà nghỉ “Bến Sông” thuộc thôn Trung Đồng, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp với Công an xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hoà bắt quả tang Ngô Văn K, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo ngực bên phải K đang mặc: 02 (hai) gói giấy (loại giấy lịch) bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy hêrôin (Tất cả được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu “QT”). K khai nhận đó là ma túy K vừa mua của Hoàng Văn Ng, sinh năm 1978 ở thôn V T, xã Đ Th, huyện H H với giá 200.000 đồng để K sử dụng). Ngoài ra thu giữ của K: 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh biển kiểm soát: 98D1-226.20, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 121140329 và 01 (một) giấy phép lái xe số 424587 đều mang tên Ngô Văn K.

Cùng ngày 13/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 63, 64 khám xét nhà ở đối với Ngô Văn K và Hoàng Văn Ng, kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 13/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hoà ra quyết định số 168/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định đối với tang vật thu giữ khi bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 1669/KL-PC54 ngày 14/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, Kết luận: Trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong gửi giám định: 02 (hai) gói giấy (loại giấy lịch) bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng, đều là chất ma túy Hêrôine, có trọng lượng: 0,267 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn K khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 13/11/2017, Ngô Văn K một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 98D1-226.20, K mượn của anh Ngô Đức D và không nói với anh D mượn đi đâu, K đi từ nhà đến nhà đến nhà Hoàng Văn Ng để mua ma túy sử dụng. K mua 02 (hai) gói ma túy Heroine được gói trong giấy (loại giấy lịch) của Ng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K cất ma túy vào túi áo ngực bên phải và đi đến nhà nghỉ “Bến Sông” mục đích thuê phòng để sử dụng ma túy. Khi đang thuê phòng tại quầy lễ tân thì bị Công an huyện Hiệp Hoà bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Đối với Hoàng Văn Ng, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Ng không thừa nhận việc bán ma túy cho K như K khai. Cơ quan điều tra đã cho K và Ng đối chất về nội dung này nhưng không có kết quả. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Ng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98D1 - 226.20 thu giữ của K khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Văn S. Ngày 30/12/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13 trả lại anh Phùng Văn S chiếc xe mô tô trên. Đối với các tài sản khác thu giữ của K gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng có chữ Samsung mặt sau màu vàng nhạt đã qua sử dụng, 01 (một) chứng minh nhân dân số 121140329 và 01 (một) giấy phép lái xe số 424587 đều mang tên Ngô Văn K là tài sản hợp pháp của K, không liên quan đến việc phạm tội. Hiện nay Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Ngô Văn K, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì bị cáo biết cất giấu ma túy trong người là vi phạm nhưng vẫn

cố tình cắt dấu trong túi áo đang mặc đi một quãng đường và một thời gian nhất định, bị cáo bị bắt quả tang.

Ngày 13/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trưng cầu giám định số 168, để giám định chất thu của K nghi là ma túy. Kết luận số 1669/KL-PC54, ngày 14/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; kết luận: *Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy (loại giấy lịch) đều là chất ma túy hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) 0,267 gam.*

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên K.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; tuyên bố bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phạt K từ 14 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2017. Về vật chứng của vụ án áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 0,267 gam Hêrôin trong phong bì thư, trả bị cáo 01 điện thoại SAM SUNG xong tạm giữ để thi hành án; trả bị cáo một giấy phép lái xe và một chứng minh thư nhân dân đều mang tên bị cáo; không phạt bổ sung; buộc bị cáo chịu án phí HSST.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai trong hồ sơ như sau:

Anh Hoàng Văn Ng trình bày anh bị nghiện ma túy từ năm 2001, sử dụng loại ma túy hêrôin bằng cách chích, biết bị cáo K qua bạn bè giới thiệu và K có đến nhà anh chơi khoảng 4-5 lần, ngày 13/11/2017 anh không bán ma túy cho K, lời khai cũng như đối chất với K anh Ng vẫn khẳng định không bán ma túy cho K.

Anh Ngô Đức D trình bày do mối quan hệ quen biết với K từ lâu và hay qua lại nhà nhau chơi, khoảng ngày 04 hay 05 tháng 11/2017 K có mượn của anh xe mô tô BKS 98D1-226.20, chiếc xe này anh D mượn của anh Phùng Văn S, đề nghị được trả xe để anh trả anh S.

Anh Phùng Văn S trình bày anh có quan hệ gia đình với anh Ngô Đức D, nên đầu tháng 11/2017 cho anh D mượn xe mô tô BKS 98D1-226.20 đăng ký tên anh, ngày 14/11/2017 anh D đến bảo xe cho bạn tên K mượn và bị bắt về hành vi tàng trữ ma túy; anh đề nghị và cơ quan điều tra đã trả anh xe và không có yêu cầu nào khác.

Bị cáo bào chữa: bị cáo không tranh luận, bào chữa;

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ để sớm về với gia đình và xã hội;

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai bị cáo và tự bào chữa của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên; kết luận giám định, lời khai nhân chứng có trong hồ sơ và vật chứng thu được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Ngô Văn K là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức được việc cất dấu trong người chất ma túy là phạm tội; khi mua được 02 gói ma túy của Hoàng Văn Ng (bị cáo khai), như vậy bị cáo đã biết đó là ma túy, bị cáo đã biết sợ nên đã cất dấu vào trong túi áo mà bị cáo đang mặc; từ khi cất dấu đến khi bị bắt với thời gian và khoảng cách tương đối dài, kết luận giám định đó là ma túy Hêrôin có trọng lượng 0,267 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn K tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai nhận chứng vụ án, tang vật chứng thu được và kết luận giám định. Xét đã có đủ cơ sở kết luận cho Ngô Văn K phạm vào tội < Tàng trữ trái phép chất ma túy >, việc Viện kiểm sát truy tố- Toà án nhân dân Hiệp Hoà đưa ra xét xử hôm nay theo điểm c khoản 1 điều 249 bộ luật hình sự 2015, là hoàn toàn đúng người- đúng tội và đúng pháp luật .

Hành vi phạm tội của Ngô Văn K là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất gây nghiện- ma túy, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy được xác định là hiểm hoạ của xã hội mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân đang quyết tâm đấu tranh bài trừ tệ nạn này. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy để người sử dụng có thể dẫn đến sự chết người, làm lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV, làm suy đồi đạo đức xã hội và suy thoái giống nòi, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác; bị cáo đã trở thành một con nghiện ma túy khoảng 02 năm. Nay với mục đích để cai nghiện cho bị cáo, cải tạo bị cáo thành công dân tốt sau này phục vụ cho gia đình, xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng đã cố ý phạm tội; lượng ma túy bị cáo tàng trữ mức ngay trên mức khởi điểm quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Cần phải xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy này và cũng để răn đe, phòng ngừa

chung ngoài xã hội. Nay cần có bản án và hình phạt, cần cách ly ra khỏi xã hội với K mới có tác dụng giáo dục cho bị cáo và cũng là phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ ở điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; nay cần thiết giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình và nên xử K mức 16 tháng tù là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm; bị cáo không có chức vụ, không nghề cố định chỉ làm nông nghiệp, giá trị tài sản gia đình bị cáo không lớn”; Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng mức thu nhập thấp, không có tài sản giá trị, mức thu nhập tại địa phương bình quân 16.000.000 đồng một người trên một năm, bị cáo là con nghiện, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Khi bị bắt bị cáo có bị thu 01 điện thoại di động SÁMUNG, không liên quan đến tội phạm, được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả bị cáo nhưng tạm giữ để thi hành án; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh thư đều tên bị cáo không liên quan vụ án, nay trả bị cáo; Sổ ma túy mà bị cáo tàng trữ, đã được niêm phong nay cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị cáo được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của BL TTHS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố Ngô Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a-b khoản 4 điều 1 và khoản 3 điều 7 Nghị quyết Quốc Hội số 144 ngày 29/6/2016; xử phạt Ngô Văn K 01(một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 13/11/2017.

[2] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả bị cáo Ngô Văn K 01 điện thoại di động, mặt trước có chữ SAM SUNG, mặt sau màu vàng nhạt có chữ SAM SUNG đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì thư đựng vật chứng đã niêm phong có ký hiệu “ QT” có đóng dấu giáp lai của Công an xã Đức Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang và dấu của PC54 Công an tỉnh Bắc Giang; Trả bị cáo K gồm 01 giấy phép lái xe số 424587 và 01 CMTND số 121140329 đều mang tên Ngô Văn K.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Ngô Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[4] Nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc ngày niêm yết bản án.

Bản án được hội đồng xét xử thảo luận tại phòng nghị án, nhất trí thông qua, biểu quyết 3/3.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Lãm

Nguyễn Thị Hoa

Trần Văn Tám